TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **208**/2024/HS - ST
Ngày: 27/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: ***Ông Bùi Sơn Dũng*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2024/HS- ST ngày 11/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST - HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn N, sinh năm 1992; HKTT: Xóm X, xã L, huyện V, Tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 343 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 16/5/2024). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 30A, Ngõ 17 đường 18m, phường M, quận H, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên ngày 06/05/2024 Lường Văn N truy cập vào nhóm "***Hội Mb - mua bán xe góp, xe cầm đồ, xe mất giấy tờ, xe kgt***" trên nền mạng xã hội Facebook thì thấy có bài đăng bán xe tên "Lee Nguyễn" của chị Nguyễn Thị Thu T với nội dung: "*Con xe ACCent 2020 cắm f88. Giờ mà bán thì được bn nhỉ*". Nội dung đăng tin của chị T là để bán chiếc xe ô tô BKS 21A-157.50 của chị T. Sau khi đọc tin, N sử dụng facebook mang tên "Lộc Thái Bình" nhắn tin cho chị T để đặt vấn đề mua xe. Sau khi trao đổi N và chị T tiếp tục kết bạn zalo để tiếp tục giao dịch. Mục đích của N là sẽ hẹn chị T cho xem xe vào buổi tối ở chỗ vắng người để N cướp giật xe bỏ chạy. Chị T hẹn cho N xem xe vào 21h ngày 10/5/2024 tại khu vực trước cổng trường trung học cơ sở Đ, thuộc địa phận xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội. N thỏa thuận khi gặp xem xe, N sẽ trả cho chị T số tiền 150.000.000 đồng và trả cho Công ty F88 số tiền chị T còn nợ Công ty. Sau đó, N tự đi đến cổng làng Đ để quan sát đường đi cho dễ tẩu thoát.

Khoảng 21h ngày 10/5/2024, N đi một mình đến khu vực trước cổng trường trung học cơ sở Đ, thuộc địa phận xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội thì gặp chị T. Tại đây N xem xe và đặt vấn đề đi thử xe thì được chị T đồng ý. Chị T mở cửa xe cho N kiểm tra xe và đi thử (chị T vẫn cầm chìa khóa xe). Sau khi lên xe thì N phóng xe với tốc độ cao hướng về khu vực quận H tẩu thoát rồi chặn zalo, facebook đồng thời tắt máy điện thoại. Sau khi N điều khiển xe bỏ chạy, chị T nhờ anh Hoàng Đức T (sinh năm: 1987, Nơi cư trú: Đội 6, thôn T, xã H, huyện Th, Hà Nội) chở chị bằng xe máy đuổi theo chặn đầu xe ô tô và hô *"Cướp, cướp, cướp"* nhưng N vẫn điều khiển xe bỏ chạy tiếp. Quá trình bị truy đuổi, N nhiều lần ép xe những người đi đường tham gia đuổi bắt để chị T, anh Tiến và mọi người để tẩu thoát. Khi N điều khiển xe đến khu vực đường Hồ Đ thuộc địa phận phường H, quận H, thành phố Hà Nội, do đường có đông phương tiện tham gia giao thông và không chạy tiếp được nên N mở cửa chạy ra khỏi xe, bỏ lại xe rồi chạy vào khu dân cư bỏ trốn.

Sau khi dừng được xe chị T đã đến trình báo tại Công an phường H sự việc nêu trên, Công an phường H đã tạm giữ xe và hướng dẫn chị T đến Công an xã Đ trình báo và bàn giao chiếc xe ô tô BKS 21A-157.50 cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì.

Ngày 11/05/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T tiến hành bắt giữ Lường Văn N và thu giữ của N 01 chiếc điện thoại Itel, 01 quần bò, 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay và 01 chiếc điện thoại Nokia do N bỏ lại trên chiếc xe ô tô BKS 21A-157.50.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 15/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 chiếc xe ô tô Hyundai Accent 1.4MT BKS 21A-157.50 có giá là 421.880.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra:

- Lường Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Lường Văn N phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

- Qúa trình điều tra xác định chiếc xe ô tô Hyundai Accent 1.4MT BKS 21A-157.50 là của chị Nguyễn Thị Thu T mua lại của anh Hoàng Ngọc V (sinh năm: 1994; Nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái). Chị T và anh V cầm đăng ký xe để vay tiền tại cửa hàng cầm đồ F88 có địa chỉ: số 402 đại lộ N, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Cửa hàng cầm đồ F88, chị T và anh V đề nghị Cơ quan điều tra để các đương sự tự giải quyết việc vay nợ và cầm đăng ký xe, không có yêu cầu gì khác. Ngày 22/07/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả lại chiếc xe ô tô Hyundai Accent 1.4MT BKS 21A-157.50 cho chị T, chị T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của N không liên quan đến vụ án nên ngày 22/07/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả lại cho vợ của N là chị Nguyễn Thị T (sinh năm: 1992, Nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện V, Thái Nguyên) chiếc điện thoại nêu trên.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Itel, 01 quần bò, 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay thu giữ của Lường Văn N, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của N nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 190/CT - VKSTT ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Lường Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Lường Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét.

- Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy số quần áo đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21h30 phút ngày 10/5/2024, tại khu vực trước cổng trường trung học cơ sở Đ, thuộc địa phận xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội, Lường Văn N đã có hành vi giả vờ mua xe, xem và lái thử xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent 1,4 MT BKS: 21A – 157.50 của chị Nguyễn Thị Thu T có giá trị là 421.880.000 đồng rồi nhanh chóng phóng xe chạy thoát. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5**]** Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T đã nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent 1,4 MT BKS: 21A – 157.50 và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Đối với việc chiếc xe ô tô đang được chị T và anh Nguyễn Ngọc V cầm cố tại cửa hàng F88 để vay tiền, cửa hàng F88, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc V đề nghị tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của N không liên quan đến vụ án nên ngày 22/07/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trả lại cho gia đình bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Itel bị cáo sử dụng để liên lạc với người bị hại thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 quần bò, 01 áo phông, 01 áo sơ mi dài tay, bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn N **09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

3. Về dân sự và vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Dân sự: Không phải xét.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, vỡ kính màn hình;

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xanh rêu cũ, 01 áo phông không cổ cộc tay màu đen bên ngực trái có in logo GUCCI cũ đã qua sử dụng và 01 áo sơ mi dài tay màu đen có gắn mác ZAZA thu giữ của bị cáo.

(*các vật chứng hiện đang gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2024).*

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)